TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2017/ QĐST -DS	*Trà Ôn, ngày 19 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Điều**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Sơn**

2/ Ông **Nguyễn Văn Bình**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 108/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2017, về việc " *tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXXST – DS ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị B, sinh năm 1952**

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn bà B là anh Phạm Tấn T, sinh năm 1984 đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2017).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp TT, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: **Nguyễn Thanh C**, sinh năm 1966

Địa chỉ cư trú: ấp HT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày 19/12/2017 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, khong vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị B, sinh năm 1952**

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn bà B là anh Phạm Tấn T, sinh năm 1984 đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2017).

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: **Nguyễn Thanh C**, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp HT, xã HB, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Buộc Nguyễn Thanh C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Trần Thị B số tiền hụi còn nợ 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ngươi phải thi hành án dân sự chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thanh C nộp 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Buộc bà Trần Thị B nộp 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng miễn toàn bộ án phí cho bà Trần Thị B do bà B thuộc diện người cao tuổi theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAT: 01
-VKS.H: 01
-THA.H: 01
-Đ/S: 02
-LƯU H/S:01

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Văn Điều